TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2025
V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Khắc Tạo

2. Ông Vi Lê Văn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Kh, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn ĐT, xã Y, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương Văn Kh1, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn ĐT, xã Y, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Kh trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Dương Văn Kh1 có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc lừa dối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc. Vừa cưới xong được 04 tháng thì anh Khiêm đã đánh đập chị, nguyên nhân là do anh chơi bời, rồi theo người phụ nữ khác không chung thủy với chị. Thời điểm đó chị đã định làm đơn ly hôn nhưng được gia đình khuyên bảo nên chị vẫn tiếp tục chung sống với anh

Khiêm. Đến tháng 03/2010, anh theo người phụ nữ khác vào miền nam sinh sống, lúc này anh vẫn đi lại liên tục cả hai nơi đến 2017 thì anh quay về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đồng Tiến, xã Yên Thịnh, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Năm 2021, chị được Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh làm nhà tình nghĩa do thuộc hộ nghèo nhưng do vợ chồng đã ly thân nên chị không sinh sống tại đó mà thuê nhà bên ngoài để sống cùng các con. Năm 2022 chị nghe con kể lại anh có đến nhà thăm con nhưng không gặp chị. Khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng chị đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Mỗi người một cách sống riêng biệt nên không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn Kh1.

Về con chung: có 03 con chung là Dương Thị Thúy H, sinh ngày 01/10/2006, đã trưởng thành và lập gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Dương Thị Yến Ch, sinh ngày 30/3/2009 và Dương Văn V, sinh ngày 10/11/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Dương Văn Kh1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn Kh1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng trong suốt quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, anh đều vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi anh Dương Văn Kh1 cư trú và tại gia đình ông Dương Văn Hoạt, là bố đẻ của anh Dương Văn Kh1: cuộc hôn nhân giữa chị Phùng Thị Kh và anh Dương Văn Kh1 đã xảy ra mâu thuẫn do nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng đã sống ly thân. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Kh, chị Phùng Thị Kh được ly hôn với anh Dương Văn Kh1; về con chung: căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Dương Thị Yến Ch, sinh ngày 30/3/2009 và Dương Văn V, sinh ngày 10/11/2010 cho chị Phùng Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn Kh1 không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn ĐT, xã Y, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, tuy nhiên nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006, chị Phùng Thị Kh và anh Dương Văn Kh1 đã thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau, không cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện đã sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, trong thời gian ly thân cũng không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 03 con chung, cháu Dương Thị Thúy H, sinh ngày 01/10/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Dương Thị Yến Ch, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Dương Văn V, sinh ngày 10/11/2010. Xét thấy, các con hiện đang sinh sống cùng chị Phùng Thị Kh và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Phùng Thị Kh vẫn đảm bảo sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Do anh Dương Văn Kh1 vắng mặt nên yêu cầu của chị Phùng Thị Kh về việc được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thị Yến Ch và cháu Dương Văn V đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao con chung cho chị Phùng Thị Kh.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Phùng Thị Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: chị Phùng Thị Kh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị Phùng Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phùng Thị Kh được ly hôn với anh Dương Văn Kh1.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Yến Ch, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Dương Văn V, sinh ngày 10/11/2010 cho chị Phùng Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn Kh1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004852, ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Phùng Thị Kh đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Văn Lâm **Nông Khắc Tạo** **Ngô Thảo Nguyên**